

Số:12/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2026/TLST - DS ngày 04 tháng 2 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**; sinh năm: 1990

Địa chỉ: **Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.**

- Bị đơn: Anh **Dương Ngọc T1**; sinh năm: 1986.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn; Bà **Quách Thị C**

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk Mế, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh **Dương Ngọc T1** có trách nhiệm trả cho nguyên đơn chị **Nguyễn Thị T** số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Thời gian trả cụ thể như sau:

- Ngày 18/8/2026 trả 200.000.000 đồng.
- Ngày 30/12/2026 trả 100.000.000 đồng.
- Ngày 01/8/2027 trả 50.000.000 đồng.
- Ngày 30/12/2027 trả 50.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền theo thỏa thuận trên, thì bị đơn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản

1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn, anh **Dương Ngọc T1** phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn chị **Nguyễn Thị T** số tiền tạm ứng án phí là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000542 ngày 04 tháng 2 năm 2026 của Phòng thi án án dân sự khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THA khu vực 11, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài

